

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

N, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị Phương Đ, sinh năm 199**

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: **Ông Nghiêm Thạch V, sinh năm 198**

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Phương Đ và ông Nghiêm Thạch V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nghiêm Thạch V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nghiêm Phạm Quỳnh T, sinh 24-10-201.

Bà Phạm Thị Phương Đ không cấp dưỡng nuôi con do ông Nghiêm Thạch V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Phương Đ đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm

300.000 đồng bà Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005358 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Phương Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt